

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HSST
Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Phạm Hồng Thiêm

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thảo – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXX-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 10/8/1975. Nơi cư trú: thôn NX, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Văn Thh (đã chết); Họ tên mẹ: Phan Thị S, sinh năm: 1946; Họ và tên vợ: Mai Thị Th, sinh năm 1979 và 02 con (con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2007); Điều cư trú tại thôn Nha Xuyên, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tháng 3/1996 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đoàn 126 Bộ Tư lệnh đặc công đến ngày 25/02/1999 xuất ngũ về sinh sống tại địa phương. Tại Bản án số 155/2006/HSST ngày 14/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong. Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 28/02/2021 chuyển tạm giam - *(Có mặt tại phiên tòa)*

2.2. Người chứng kiến:

- Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1982 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn CT, xã DHT, huyện TT, Thái Bình

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 – *Vắng mặt*

Trú tại: thôn ĐT, xã DHT, huyện TT, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 25/02/2021, bị cáo đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ từ đường liên xã DHT, huyện Thái Thụy đến khu vực thôn CT, xã DHT mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01(một) gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi bộ tại đường thôn CT thì bị tổ công tác Công an xã DHT phối hợp với Công an xã TP bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Phạm Ngọc H và ông Nguyễn Văn B, Công an tiến hành kiểm tra người H đã phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong vật chứng mẫu số A1). Sau đó, tổ công tác đưa bị cáo và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã DHT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 58/KLGĐMT-PC09 ngày 26/02/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2251g (*Không phải hai nghìn hai trăm năm mươi một gam*); Heroine STT: 09, Danh mục I, nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Cáo trạng số 46/CT-VKSTT ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 đến 01 năm 09 tháng tù; Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Bị cáo không tranh luận, đồng ý với tội danh, điều luật bị truy tố; Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 58/KLGĐMT-PC09 ngày 26/02/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của anh Phạm Ngọc H và ông Nguyễn Văn B cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

[3] Bị cáo là người trưởng thành, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ 0,2251g (*Không thấy hai nghìn hai trăm năm mươi mốt gam*) Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện, phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d) *Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;*

đ) *Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;*

e) *Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;*

g) *Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*

h) *Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;*

Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo có lao động nhưng thu nhập dùng hết cho việc trang trải sinh hoạt, hiện không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Bị cáo mua ma túy của một người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ; Đi nhờ xe của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa để mua ma túy và không nói về việc đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh đối với người bán ma túy cho bị cáo và người cho bị cáo đi nhờ xe.

[8] Toàn bộ số ma túy đã thu giữ là loại vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ - ngày 25/02/2021

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy **0,2251** gam ma túy, loại **Heroin** thu giữ của Nguyễn Văn Hợp sau lấy mẫu giám định còn lại **0,1448 gam** và bao gói Mẫu số A1 trong bao niêm phong số 58/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy lập ngày 17/5/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Thái Phúc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

